TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2022/QĐST- HNGĐ	*Cao Phong, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn H** - Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu Mường K, thị trấn M, huyện T, H.

- Bị đơn: Chị **Bùi Minh T** - Sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm Quáng N, xã H, huyện C, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 21 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn H và chị Bùi Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Văn H và chị Bùi Minh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự tự thỏa thuận giao cháu Bùi Thùy N, sinh ngày 20/9/2012 và cháu Bùi Thị Ph Linh, sinh ngày 26/10/2015 cho chị Bùi Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu với mức 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*/1 tháng cho mỗi cháu (2 cháu là 2.000.000 đồng/tháng),

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng 01 *(một)* tháng một lần *(theo tháng)* vào bất kỳ ngày nào trong tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Bùi Thùy N và cháu Bùi Thị Phương L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Anh Bùi Văn H tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản anh H phải nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0001749 ngày 05/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- Chi cục THADS huyện CP:
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. D

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà